

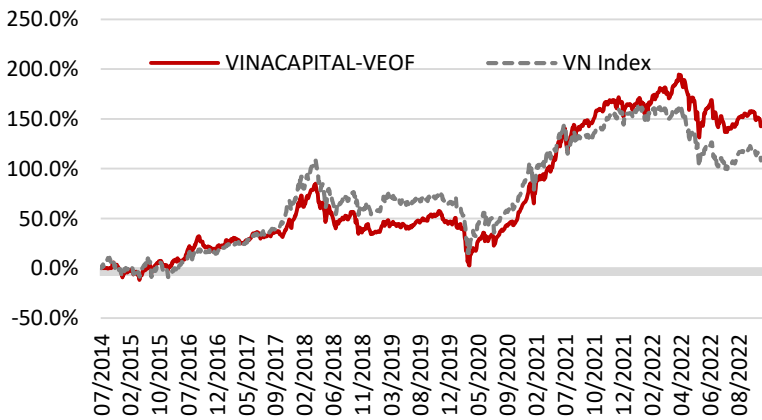
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,004.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	23,147.8	
Lợi nhuận tháng 09/2022 (%)	(10.1)	(11.6)
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	(12.9)	(24.4)
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	14.5	4.3
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	10.7	8.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	131.5	95.8

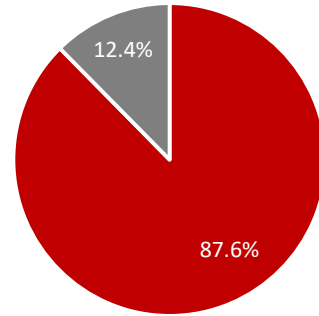
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

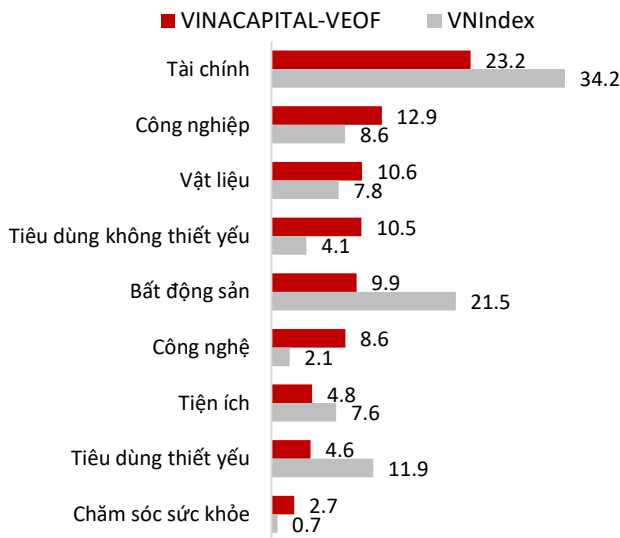
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	11.1	12.2
Chỉ số P/B (x) (*)	2.6	1.9
Chỉ số ROE (%) (*)	22.8	15.4
Tỷ suất cổ tức (%)	1.9	1.7
Vòng quay danh mục (%)	15.0	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.2
Số lượng cổ phiếu	36	401

(\*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Danh mục đầu tư theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	8.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	7.1
MBB	Tài chính	6.4
VCB	Tài chính	5.7
GAS	Tiện ích	4.8
VPB	Tài chính	3.4
VRE	Bất động sản	3.3
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	2.9
GMD	Công nghiệp	2.9
VHC	Tiêu dùng thiết yếu	2.9

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN-Index giảm 11,6% trong tháng 9 do thông điệp thắt chặt tiền tệ từ Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) và quyết định tăng lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN). Tính từ đầu năm, VN-Index đã giảm 24,4%.

Chứng khoán thế giới giảm mạnh sau thông điệp “điều hòa” của Chủ tịch Fed Jerome Powell tại hội nghị Jackson Hole. Chỉ số S&P 500 và STOXX Europe 600 giảm 9,3% và 9,0% trong tháng 9. Ở trong nước, gần như cùng lúc với việc Fed nâng lãi suất cơ bản thêm 0,75% lên mức 3,0 – 3,25%, NHNN đã tăng lãi suất tái cấp vốn từ 4,0% lên 5,0%, lãi suất tái chiết khấu từ 2,5% lên 3,0%, và lãi suất trần cho tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 4,0% lên 5,0%. Sau quyết định tăng lãi suất của NHNN, nhiều ngân hàng đã nâng lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng lên thẳng mức trần 5,0%. Lãi suất tiền gửi các kỳ hạn 6 tháng trở lên cũng tăng khoảng 0,5% trong tháng 9 và 1,0 – 1,5% từ đầu năm, dao động tùy từng ngân hàng và kỳ hạn.

Với áp lực mạnh lên của đồng USD, đồng VND mất giá 1,7% trong tháng 9 và 4,5% từ đầu năm so với đồng USD. Trong tháng 9, NHNN đã tăng giá bán USD hai lần từ 23.400 đ lên 23.700 đ, sau đó lên tiếp 23.925 đ.

Tâm lý thị trường yếu, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng 9 giảm còn 660 triệu USD, thấp hơn 16% so với tháng 8, tính trên cả 3 sàn. Khối ngoại trở lại bán ròng trong tháng với giá trị bán ròng 147,2 triệu USD, kéo giá trị mua ròng tính từ đầu năm chỉ giảm còn 9,2 triệu USD.

Trái ngược với xu hướng giảm của thị trường chứng khoán, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cao hơn kỳ vọng với GDP trong quý 3 tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm lên 8,8%. Chỉ số sản xuất công nghiệp và Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 9 vẫn duy trì xu hướng tăng sau tăng cao hơn tháng trước, tăng 1,8% và 1,0% so với tháng 8. Tăng trưởng 9 tháng của Sản xuất công nghiệp và Bán lẻ sau khi loại trừ lạm phát đạt 9,6% và 16,9%. Giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 15,4 tỷ USD, là mức cao nhất trong 9 tháng đầu năm trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên, xuất khẩu và nhập khẩu tháng 9 lại giảm 14,3% và 7,3% so với tháng 8, cho thấy sự chậm lại của nền kinh tế thế giới đã ảnh hưởng đến Việt Nam. Lạm phát tăng cao hơn trong tháng 9 với chỉ số CPI tăng 0,4% so với tháng 8 và 3,9% so với tháng 9/2021, chủ yếu do nhóm giáo dục và chi phí thuê nhà ở.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 10,1% trong tháng 9, ít hơn 1,5% so với mức giảm của VN-Index. Tính từ đầu năm VINACAPITAL-VEOF đã giảm 12,9%, trong khi VN-Index giảm 24,4%.

Trong số 10 cổ phiếu lớn nhất của danh mục VINACAPITAL-VEOF, 6 cổ phiếu có diễn biến tích cực hơn thị trường chung trong tháng 9. Các cổ phiếu giảm nhiều hơn VN-Index chủ yếu là ngân hàng do tâm lý thị trường hiện tại không được tích cực cho ngành ngân hàng. Thị trường đang lo ngại về việc lãi suất tiền gửi tăng sẽ làm biên lợi nhuận của ngân hàng giảm. Ngoài ra, những vi phạm gần đây trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp có thể sẽ ảnh hưởng đến một số ngân hàng nhất định. Tuy nhiên, những ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục của VINACAPITAL-VEOF, bao gồm MBB, VCB và VPB, được kỳ vọng sẽ đạt tăng trưởng cao hơn trung bình ngành do được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng cao nhờ việc tham gia hỗ trợ các tổ chức tín dụng yếu kém. Kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm của MBB cũng tích cực, với lợi nhuận trước thuế của ngân hàng mẹ đạt 14,5 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 45% so với cùng kỳ năm trước.

FPT, cổ phiếu lớn nhất trong danh mục của VINACAPITAL-VEOF, vẫn duy trì kết quả tích cực trong 8 tháng đầu năm. Công ty ghi nhận lợi nhuận ròng 8 tháng đạt 3,41 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với cùng kỳ.

PNJ đã liên tục vượt kỳ vọng lợi nhuận của thị trường từ đầu năm. Lợi nhuận ròng của công ty đạt 12,5 nghìn tỷ đồng trong 8 tháng đầu năm, tăng trưởng 99% so với cùng kỳ.

GAS ước tính lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm tăng 62%, đạt 14 nghìn tỷ đồng, và cả năm có thể đạt 16 nghìn tỷ đồng, tăng 43%. Số thực tế có thể đạt cao hơn do công ty thường đưa ra số liệu thận trọng khi ước tính kết quả kinh doanh.

Bước vào đầu tháng 10, thanh khoản trong hệ thống ngân hàng tiếp tục gặp áp lực khi lãi suất liên ngân hàng dao động quanh mức 5% và có thời điểm tăng vọt lên trên 8%. Trong 9 tháng đầu năm, lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm đã tăng 2,66% lên mức 4,76%. Chúng tôi duy trì quan điểm rằng ở mức định giá hiện tại (P/E 2022 là 10,8 lần với tăng trưởng EPS 2022 và 2023 đạt 15% và 19%, theo dữ liệu của Bloomberg), thị trường chứng khoán Việt Nam đang hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, với những diễn biến khó lường từ các yếu tố ở cả trong lẫn ngoài nước, không loại trừ khả năng những biến động trên thị trường vẫn còn tiếp tục.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2020	-2.8%	-2.3%	-26.2%	15.1%	10.3%	-2.4%	-2.1%	10.9%	3.2%	0.4%	10.1%	7.7%	16.1%
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%				-12.9%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga găm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.